UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ Y TẾ

Số: 3976/QĐ-SYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 02 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám Nha khoa 145

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT- BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 2669/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định 2066/QĐ-SYT ngày 21/4/2026 của Giám đốc Sở Y tế Ninh Bình về việc kiện toàn Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản thẩm định cấp mới Giấy phép hoạt động ngày 27/8/2026 đối với Phòng khám Nha khoa 145 và báo cáo khắc phục của cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt **56** danh mục kỹ thuật thực hiện tại Phòng khám Nha khoa 145, địa chỉ: Số nhà 48 đường Trần Phú, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, số Giấy phép hoạt động: 1032/NB-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Ninh Bình cấp ngày 20/9/2026;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, ban hành. Phòng khám Nha khoa 145 phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật

được Sở Y tế Ninh Bình phê duyệt và theo đúng quy định của pháp luật có liên quan về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Trưởng Phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Phòng khám Nha khoa 145 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở Y tế (báo cáo);
- UBND phường Tam Điệp;
- PK Nha khoa 145;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLKCB.

(Th).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH NINH BÌNH

Phan Anh Phong

PHỤ LỤC. DANH MỤC KỸ THUẬT
PHÊ DUYỆT THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM NHA KHOA 145
(*Đính kèm Quyết định số* 3976 */QĐ-SYT ngày* 02 *tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế)*

STT	Mã kỹ thuật theo thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	16.41	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh răng
2	16.42	16. RĂNG HÀM MẶT	Trích áp xe lợi
3	16.43	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy cao răng
4	16.57	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi
5	16.68	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
6	16.70	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement
7	16.71	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement
8	16.72	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng Composite
9	16.82	16. RĂNG HÀM MẶT	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc
10	16.105	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại
11	16.107	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim thường cẩn sứ
12	16.108	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim Titanium cẩn sứ
13	16.109	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ toàn phần
14	16.110	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại quý cẩn sứ
15	16.111	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ Cercon
16	16.113	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim thường
17	16.114	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại cẩn nhựa
18	16.116	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim Titanium cẩn sứ
19	16.118	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ toàn phần
20	16.127	16. RĂNG HÀM MẶT	Veneer Composite gián tiếp
21	16.128	16. RĂNG HÀM MẶT	Veneer sứ toàn phần

STT	Mã kỹ thuật theo thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên chương	Tên kỹ thuật
22	16.129	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
23	16.130	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
24	16.131	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
25	16.132	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
26	16.133	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm khung kim loại
27	16.136	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng
28	16.137	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo cầu răng giả
29	16.138	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo chụp răng giả
30	16.139	16. RĂNG HÀM MẶT	Sửa hàm giả gãy
31	16.140	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
32	16.203	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn
33	16.204	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
34	16.206	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng thừa
35	16.207	16. RĂNG HÀM MẶT	Phẫu thuật nhổ răng có tạo hình xương ổ răng
36	16.213	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi xơ cho răng mọc
37	16.214	16. RĂNG HÀM MẶT	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới
38	16.221	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
39	16.222	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với GlassIonomer Cement quang trùng hợp
40	16.223	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp
41	16.224	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp
42	16.225	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant
43	16.226	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement

STT	Mã kỹ thuật theo thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên chương	Tên kỹ thuật
44	16.227	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàn răng không sang chấn với GlassIonomer Cement
45	16.228	16. RĂNG HÀM MẶT	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
46	16.229	16. RĂNG HÀM MẶT	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor
47	16.230	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
48	16.231	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy tủy buồng răng sữa
49	16.232	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng sữa
50	16.233	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit
51	16.234	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA
52	16.236	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlassIonomer Cement
53	16.237	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn
54	16.238	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng sữa
55	16.239	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng sữa
56	16.241	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)

Tổng số: 56 kỹ thuật